BỘ TÀI CHÍNH

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tài chính số 176/2003/QĐ-BTC ngày 22/10/2003 về việc ban hành Bảng giá sửa đổi, bổ sung Bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 149/2002/QĐ-BTC ngày 09/12/2002; Quyết định số 88/2003/QĐ-BTC ngày 16/7/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ thẩm quyền và nguyên tắc xác định giá tính thuế hành xuất khẩu, hàng nhập khẩu quy định tại Điều 7 Nghị định số 54/CP ngày 28 tháng 8 năm 1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bảng giá sửa đổi, bổ sung Bảng giá ban hành kèm theo Quyết định số 149/2002/QĐ-BTC ngày 09 tháng 12 năm 2002; Quyết định số 88/2003/QĐ-BTC ngày 16 tháng 7 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Giá tính thuế các mặt hàng ban hành kèm theo Quyết định này thay thế giá tính thuế mặt hàng cùng loại ban hành tại hai Quyết định nêu trên và các quyết định giá do Cục Hải quan địa phương xây dựng bổ sung.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành và áp dụng cho các tờ khai hàng nhập khẩu nộp cho cơ quan hải quan sau 15 ngày, kể từ ngày Quyết định này đăng trên Công báo. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

TRƯƠNG CHÍ TRUNG

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

BẢNG GIÁ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BẢNG GIÁ BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 149/2002/QĐ-BTC NGÀY 9 THÁNG 12 NĂM 2002; QUYẾT ĐỊNH SỐ 88/2003/QĐ-BTC NGÀY 16 THÁNG 7 NĂM 2003 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

(ban hành kèm theo Quyết định số 176/2003/QĐ-BTC ngày 22/10/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Tên hàng	Đơn vị tính	Giá tính thuế (USD)
CHƯƠNG 8		
* Me đã lột vỏ, chưa tách hạt	kg	0,25
* Me đã lột vỏ, đã tách hạt	kg	0,60
CHƯƠNG 17		
* Kẹo Socola Mugria Hàn Quốc	kg	1,50
CHƯƠNG 21		
* Nước sốt Conagra Mỹ	kg	0,80
* Cà phê 3 trong 1 hiệu American instant Coffeemix 3 in 1 TCCS: 02/02	kg	0,90
CHƯƠNG 27		
* Dầu lửa đông:		
- Dùng sản xuất dược phẩm, dầu gội có mầu trắng	tấn	800,00
- Dùng để đốt	tấn	610,00
- Dùng làm mềm cao su	tấn	480,00
- Dạng thô mầu nâu	tấn	480,00
* Xăng dung môi	tấn	350,00
CHƯƠNG 29		
* Hủy bỏ khung giá Nguyên liệu sản xuất tân dược: Ampicilin Trihydrate BP 93 quy định tại Quyết định số 149		
* Nguyên liệu sản xuất tân dược		
- Ampicilin Trihydrate	kg	32,00

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Tên hàng	Đơn vị tính	Giá tính thuế (USD)
CHƯƠNG 30		
* Tân dược do Pháp sản xuất:		
- Hủy bỏ khung giá: Gastropulgite (20 gói/hộp) quy định tại bảng giá 149/2002/QĐ-BTC		
- Gastropulgite (30 gói/hộp)	hộp	3,00
- Gastropulgite (60 gói/hộp)	hộp	5,40
- Hủy bỏ khung giá: Aspirine, 20 viên/hộp quy định tại bảng giá 149/2002/QĐ-BTC		
- Aspirine Vit C effervescent (viên sủi) 20 viên/hộp	hộp	1,30
- Aspirine PH8 comprimes (viên bao) 50 viên /hộp	hộp	1,20
- Viên sủi bổ dưỡng hiệu HAAS Multivitamin; HAAS C vitamin do Hungary sản xuất (20 viên/tuýp)		
CHƯƠNG 32		
* Chất mầu dùng trong công nghiệp (trừ công nghiệp chế biến thực phẩm)		
- Do G7 sản xuất	kg	6,00
- Do Trung Quốc sản xuất	kg	1,00
- Do các nước khác sản xuất	kg	3,00
CHƯƠNG 34		
* Xi đánh giầy Aromax Hàn Quốc (loại sáp)	kg	2,50
CHƯƠNG 39		
* Hạt nhựa ABS	tấn	700,00
* Hạt nhựa SAN	tấn	700,00
* Hạt nhựa EPS	tấn	650,00
* Hạt nhựa PP	tấn	630,00
* Hạt nhựa PE	tấn	620,00
* Hạt nhựa khác	tấn	600,00
* Bột nhựa	tấn	580,00
* Màng mỏng làm bao bì		
- Loại đã in mầu, in chữ, in hoa	kg	1,60
- Loại chưa in mầu, in chữ, in hoa	kg	1,20

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Tên hàng	Đơn vị tính	Giá tính thuế (USD)
CHƯƠNG 48		
* Giấy phức hợp dùng làm bao bì đựng sữa, dạng hoàn chỉnh	tấn	3.500,00
* Giấy phức hợp dùng làm bao bì khác	tấn	3.000,00
CHƯƠNG 85		
* Máy bơm nước chạy điện		
** Loại do các nước ngoài Trung Quốc sản xuất		
- Loại có bộ phận đóng, ngắt tự động:		
+ Công suất dưới 150 W	chiếc	26,00
+ Công suất từ 150 W đến dưới 250 W	chiếc	30,00
+ Công suất từ 250 W đến dưới 400 W	chiếc	42,00
+ Công suất từ 400 W đến dưới 750 W	chiếc	65,00
+ Công suất từ 750 W đến dưới 1000 W	chiếc	80,00
+ Công suất từ 1000 W đến dưới 2200 W	chiếc	110,00
+ Công suất từ 2200W đến dưới 4000 W	chiếc	150,00
+ Công suất từ 4000 W đến dưới 5500 W	chiếc	190,00
+ Công suất từ 5500 W đến dưới 7500 W	chiếc	245,00
+ Công suất từ 7500 W đến dưới 10.000 W	chiếc	320,00
+ Công suất từ 10.000 W đến dưới 13.000 W	chiếc	420,00
- Loại không có bộ phận đóng, ngắt tự động tính bằng 80% giá máy bơm loại có bộ phận đóng, ngắt tự động có cùng công suất.		
** Loại do Trung Quốc sản xuất tính bằng 70% loại trên		
* Mô tơ quạt đứng, quạt bàn, quạt treo tường		
- Do các nước ngoài Trung Quốc sản xuất	chiếc	1,50
- Do Trung Quốc sản xuất	chiếc	1,00
* Hủy bỏ khung giá đầu đọc đĩa VCD hiệu khác quy định tại điểm a mục 12 Phần IV Chương 85 bảng giá 149/2002/QĐ-BTC và áp dụng khung giá sau:		
- Đầu đọc đĩa VCD hiệu khác chưa có tên cụ thể thì tính theo đầu đọc đĩa VCD của bộ dàn Cassette.		
* Hủy bỏ khung giá đầu đọc đĩa DVD hiệu khác quy định tại điểm b mục 12 Phần IV Chương 85 bảng giá 149/2002/QĐ-BTC và áp dụng khung giá sau:		

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

Tên hàng	Đơn vị tính	Giá tính thuế (USD)
- Đầu đọc đĩa DVD hiệu khác chưa có tên cụ thể thì tính theo đầu đọc đĩa DVD của bộ dàn Cassette.		
* Đĩa CD-R (Compact - disc Recordable)		
+ Chưa ghi chương trình:		
- Do Trung Quốc, Đài Loan, Hồng Kông	chiếc	0,18
- Do G7 sản xuất	chiếc	0,60
- Do các nước khác sản xuất	chiếc	0,25
+ Đã ghi chương trình tính bằng 200% đĩa cùng loại chưa ghi chương trình.		
CHƯƠNG 87		
* Phụ tùng xe đạp:		
- Bộ đùm trước hoặc đùm sau (moay ơ)	bộ	0,30

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN
Điện thoại: 8233947
In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng